

13

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821201)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

Thầy Nguyễn Thành Sơn
Thầy Trương Thị Kim Chi
Thầy Vũ Đình Nhựt

STT	Mã SV	Họ và Tên	Âu	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121180006	Ngô Minh	Âu	06/11/2003	CCQ2118A	02-169	An	6,7	6,2	6,4	
2	2121180044	Trần Hải	Âu	30/11/2003	CCQ2118B	02-245	Hu	6,5	4,7	5,4	
3	2123180057	Đặng Quốc	Bảo	16/06/2005	CCQ2318B						
4	2123180069	Huỳnh Công	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	493	Bao	6,7	4,7	5,5	
5	2123180029	Phạm Đức	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	169	Bao	6,3	5,0	5,7	
6	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	245	Bao	6,7	4,7	5,5	
7	2121180021	Võ Cao	Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	326	Bao	6,7	5,0	5,7	
8	2123180035	Trần Tiến	Bình	21/09/2005	CCQ2318A	493	Binh	8,0	6,2	6,9	
9	2123180003	Trương Văn	Bon	23/07/2005	CCQ2318A	169		8,0	5,3	6,4	
10	2123180012	Nguyễn Đức	Cánh	11/07/2005	CCQ2318A	245	Canh	7,3	4,3	5,5	
11	2123180010	Võ Hoàng	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	493		8,0	7,0	7,4	
12	2121180018	Trần Quý	Đài	09/10/2003	CCQ2118A	169	Doi	6,7	6,0	6,3	
13	2123180067	Nguyễn Văn	Danh	26/03/2005	CCQ2318B	493	Danh	7,2	6,3	6,7	
14	2123180043	Phan Văn	Định	31/12/2005	CCQ2318B	326	Dinh	6,5	5,2	5,7	
15	2123180061	Lương Duy	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	245	Doan	7,3	4,2	5,4	
16	2123180050	Nguyễn Quang	Đông	23/11/2005	CCQ2318B	169	Dong	6,5	4,2	5,1	
17	2123180039	Huỳnh Thái	Dương	10/01/2005	CCQ2318B	193		7,0	3,3	4,8	
18	2123180124	Lê Quang	Duy	15/12/2005	CCQ2318A	326	Duy	7,3	5,7	6,3	
19	2123180027	Lê Văn	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	245	Hg	6,7	5,8	6,2	
20	2121180004	Trịnh Văn	Hiền	08/05/2003	CCQ2118A	169	Hiem	6,5	4,2	5,1	
21	2123180005	Đoàn Công	Hiền	02/08/2005	CCQ2318A	493	Hiem	6,7	5,0	5,7	
22	2123180024	Phạm Xuân	Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A	326	Hiip	6,3	3,3	4,5	
23	2121180022	Hồ Châu Ngọc	Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A	245	Hiem	6,5	4,7	5,4	
24	2121180030	Nguyễn Kế	Học	07/05/2003	CCQ2118A						
25	2123180018	Trần Quốc	Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	169	Hiip	5,0	3,5	4,1	
26	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	CCQ2318B	245		6,5	5,5	5,9	
27	2123180017	Đặng Duy	Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	326		6,3	3,8	4,8	
28	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh	Khoa	31/03/2005	CCQ2318A	493		6,2	3,3	4,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821201)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180022	Hồ Trọng	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	169	Kiên	6,5	4,5	5,3	
30	2123180051	Trương Gia	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	245	Gia	6,3	4,5	5,2	
31	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	29/05/2003	CCQ2118A	326	Linh	6,7	2,7	4,3	
32	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B	493	Lương	6,7	4,5	5,4	
33	2123180129	Dương Nhật	Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	169	Nguyen	6,5	5,0	5,6	
34	2121180003	Đặng Minh	Nhật	22/05/2002	CCQ2118A						
35	2123180056	Trần Ngọc	Phong	08/08/2005	CCQ2318B	326	Phong	7,2	5,3	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821201)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

Thị Hải
Nguyễn Thị Ngọc
Trần Thị Ngọc
Nguyễn Thị Ngọc
Kim Chi
Cửu Anh Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A	169	Phu	6,7	4,8	5,6
2	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A	245	Phu	6,7	5,8	5,8
3	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	326	phuc	6,7	6,0	6,3
4	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	493	Quân	6,5	5,0	5,6
5	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	169	Quân	6,3	4,7	5,3
6	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	245	q	6,3	6,5	6,4
7	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	326	Trần	8,0	7,7	7,8
8	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	493	Chí	6,3	5,0	5,5
9	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	169	Trần	6,7	3,8	5,0
10	2123180121	Phạm Duy	Thái	28/06/2005	CCQ2318B	245	thai	6,0	5,0	5,4
11	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	326	Thao	7,3	5,8	6,4
12	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	493	Thang	7,3	5,7	6,4
13	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	169	Thao	6,5	4,3	5,2
14	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	245	Thao	7,3	4,2	5,4
15	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thống	12/07/2005	CCQ2318B					
16	2121180034	Nguyễn Quang	Thường	07/03/2003	CCQ2118A					
17	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	169	Chí	6,5	5,8	6,1
18	2123180031	Nguyễn Thành	Tỉnh	01/01/2005	CCQ2318A	245	Thao	6,5	5,0	5,6
19	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tỉnh	26/08/2005	CCQ2318B	326	Thao	6,7	5,8	6,2
20	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B					
21	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	169	Trung	6,5	5,3	5,8
22	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	245	Trung	6,2	5,3	5,7
23	2121180001	Đỗ Đan	Trường	18/08/2003	CCQ2118A	326	Thao	6,5	6,2	6,3
24	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	493	Tu	6,5	5,8	6,1
25	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	169	Thao	6,5	6,5	6,5
26	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	245	Thao	6,3	3,8	4,8
27	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	326	Thao	6,5	6,0	6,2
28	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	493	Thao	7,2	4,3	5,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821201)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 3.1
Số bài thi: 3.1
Số tờ giấy thi: 3.1

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Hyth H N Trang Trần Thị Mỹ H Phuong Thi Kim Chi Cu Dinh Nhung

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	169		6,7	6,5	6,6	
30	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	245	Việt	7,3	4,7	5,7	
31	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	326		6,3	5,8	6,0	
32	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	493	Vinh	5,5	4,6	5,0	
33	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	169		7,3	6,2	6,6	
34	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	245	Vũ	6,5	4,5	5,3	